

Bản án số: 25/2025/LĐ-ST
Ngày: 08-4-2025
V/v tranh chấp về hợp đồng lao động
và huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Kim Lý – Nguyên Phó Chủ tịch Công đoàn phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát;
- Bà Từ Thị Ngọc Duyên – Cán bộ thuộc Mặt trận tổ quốc thành phố Bến Cát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 13/2025/TLST-LĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp về hợp đồng lao động và huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-LĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 1, ấp LM 1, xã XD, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

- Bị đơn: Công ty TNHH CT Việt Nam; địa chỉ: Đường N8, Khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Hà Thị O, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 14, khu phố 3, phường MP, thành phố BC, tỉnh Bình Dương. Theo Giấy uỷ quyền ngày 08/4/2025.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Ấp TL, xã LN, huyện BB, tỉnh Bình Dương.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Quốc lộ 13, khu phố 2, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Vào năm 2006, bà T lên Bình Dương và xin vào làm công nhân tại Công ty TNHH CT Việt Nam; địa chỉ: Đường N8, Khu công nghiệp Mỹ Phước 1, làm việc được một thời gian thì đến năm 2009 bà T nghỉ việc ở Công ty CT và xin vào làm tại Công ty FTN ở Khu công nghiệp Mỹ Phước 1 đến hết tháng 3/2010 thì nghỉ ở nhà chăm con. Đến tháng 6/2014 thì bà T mới đi làm lại tại Công ty Fashion Garments ở Biên Hoà, Đồng Nai đến năm 2022 thì nghỉ việc tại Công ty này. Trong thời gian làm việc tại các Công ty, bà T được đóng các khoản bảo hiểm đầy đủ.

Sau khi nghỉ việc ở Công ty CT một thời gian thì bà T đã cho em gái ruột là Nguyễn Thị Thanh T1 mượn chứng minh nhân dân để đi làm, Thảo xin lại vào Công ty CT và bắt đầu làm từ tháng 12/2009 cho đến tháng 10/2010 thì Thảo nghỉ việc hẳn ở Công ty CT.

Ngày 26/11/2011 tôi có làm thủ tục và được hưởng bảo hiểm 01 lần với số tiền lãnh là 1.897.581 đồng cho thời gian đóng từ tháng 12/2009 đến tháng 10/2010. Trước đó ngày 26/9/2011 tôi cũng đã được duyệt lãnh bảo hiểm cho khoảng thời gian đóng từ tháng 8/2006 đến tháng 3/2010.

Nay bà T đi làm thủ tục để hưởng chế độ bảo hiểm trong khoảng thời gian còn lại chưa hưởng thì không được do bị trùng quá trình đóng. Do đó bà T khởi kiện lên Toà án để yêu cầu giải quyết.

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2024, bà T có đưa ra các yêu cầu khởi kiện sau:

- Tuyên huỷ hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thanh Toàn với Công ty TNHH CT Việt Nam;

- Huỷ kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2009 đến tháng 10/2010 theo sổ bảo hiểm xã hội số: 7409331992 cấp cho Nguyễn Thị Thanh T.

Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, bà T đã thay đổi yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện. Tại Đơn thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 28/02/2025 bà T xác định:

1. Rút rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến việc: Huỷ kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2009 đến tháng 10/2010 theo sổ bảo hiểm xã hội số: 7409331992 cấp cho Nguyễn Thị Thanh T.

2. Đề nghị Toà án Toà án tuyên Hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Nguyễn Thị Thanh T với Công ty TNHH CT Việt Nam trong khoảng thời gian từ tháng 12/2009 đến hết tháng 10/2010 là vô hiệu.

Bà T xác định là bà T không có yêu cầu Toà án giải quyết về hậu quả do tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Ngoài ra bà T xin tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí lao động sơ thẩm phát sinh.

2. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH CT Việt Nam là bà Hà Thị O trình bày:

Qua kiểm tra trên phần mềm vi tính thì thấy bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 1, ấp Láng Me, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai có làm việc tại Công ty TNHH CT và tham gia bảo hiểm xã hội với sổ bảo hiểm xã hội số: 7409331992 từ tháng 12/2009 đến tháng 10/2010. Tuy nhiên, do bà T nghỉ việc đã lâu, Công ty không tìm thấy hồ sơ hợp đồng liên quan đến bà T. Do hợp đồng lao động với bà T đã chấm dứt nên Công ty không còn liên quan, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Công ty không có ý kiến gì khác.

3. Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thanh T1 trình bày như sau:

Vào năm 2009, bà T1 xin đi làm công nhân, tuy nhiên do chưa đủ tuổi lao động nên không xin được nên đã mượn chứng minh nhân dân của chị gái là bà Nguyễn Thị Thanh T và làm hồ sơ xin việc, được nhận vào làm tại Công ty TNHH CT Việt Nam từ tháng 12/2009 cho đến tháng 10/2010 thì bà T1 xin nghỉ việc hẳn ở Công ty CT. Quá trình làm việc tại Công ty thì bà T1 đã được Công ty tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ dưới tên bà T, sau khi nghỉ việc Công ty đã chốt sổ bảo hiểm bàn giao cho bà T1 dưới tên bà T theo số 7409331992 từ tháng 12/2009 đến tháng 10/2010. Sau khi nhận sổ bảo hiểm thì bà T1 đã bàn giao lại cho bà T.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà T về việc tuyên bố hợp đồng lao động xác lập giữa bà T1 lấy tên Nguyễn Thị Thanh T với Công ty TNHH CT Việt Nam vô hiệu thì bà T1 đồng ý vì người thực tế làm việc cho Công ty TNHH CT Việt Nam là bà T1. Bà T1 không có yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

4. Tại Văn bản số 107/CV-BHXX đề ngày 04/3/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T thì Bảo hiểm xã hội đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định, kèm theo ý kiến thì Bảo hiểm xã hội Bến Cát đã cung cấp bảng kê đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị Thanh T, sn 1988, CCCD số 051188011257 với 02 mã số BHXH là:

- Một là số 7409331992, trong đó xác định Công ty TNHH CT Việt Nam là bên tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động Nguyễn Thị Thanh T trong khoảng thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 10/2010.

- Hai là số 09106147437, trong đó xác định Công ty TNHH CT Việt Nam là bên tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động Nguyễn Thị Thanh T trong khoảng thời gian từ tháng 08/2006 đến tháng 01/2009; Công ty TNHH FTN VN là bên tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động Nguyễn Thị Thanh T từ tháng 4/2009 đến tháng 3/2010.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy: Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, đúng quy định nên đề nghị Toà án đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện; Đối với yêu cầu khởi kiện tuyên Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Thanh T với Công ty TNHH CT Việt Nam trong khoảng thời gian từ tháng 12/2009 đến hết tháng 10/2010 vô hiệu là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu Huỷ kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2009 đến tháng 10/2010 theo sổ bảo hiểm xã hội số: 7409331992 cấp cho Nguyễn Thị Thanh T. Ngày 28/02/2025, bà T đã nộp đơn xin rút lại yêu cầu này. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bà T, không trái với quy định pháp luật do đó Toà án không xem xét giải quyết, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[2.2] Đối với yêu cầu tuyên vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa người lao động Nguyễn Thị Thanh T với Công ty Trách nhiệm hữu hạn CT Việt Nam.

Nguyên đơn, bị đơn, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thanh T1 đều thừa nhận giữa Công ty TNHH CT Việt Nam và người lao động tên Nguyễn Thị Thanh T (người thật là Nguyễn Thị Thanh T1) có ký kết hợp đồng lao động trong thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 10/2010.

Phía Công ty TNHH CT không biết người lao động thực tế giao kết hợp đồng lao động tên thật là Nguyễn Thị Thanh T1 lại sử dụng giấy tờ tùy thân của chị gái bà Nguyễn Thị Thanh T để ký hợp đồng. Công ty đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập với các đương sự trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thanh T1 thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đưa ra yêu cầu độc lập hay phản tố nào đối với các đương sự khác trong vụ án.

Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát cũng không có ý kiến, yêu cầu nào với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật

[3] Xét tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp thì thấy:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan không còn lưu giữ các hợp đồng lao động để cung cấp cho Tòa án.

Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương cung cấp: Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động tên Nguyễn Thị Thanh T, sn 1988, CCCD số 051188011257 với 02 mã số BHXH là:

- Một là số 7409331992, trong đó xác định Công ty TNHH CT Việt Nam là bên tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động Nguyễn Thị Thanh T trong khoảng thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 10/2010.

- Hai là số 09106147437, trong đó xác định Công ty TNHH FTN VN là bên tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động Nguyễn Thị Thanh T từ tháng 4/2009 đến tháng 3/2010.

Các đương sự là bà Nguyễn Thị Thanh T, bà Nguyễn Thị Thanh T1 đều thừa nhận: Người làm việc thực tế tại Công ty TNHH CF Vina dưới tên Nguyễn Thị Thanh T có tên thật là Nguyễn Thị Thanh T1, bà T1 đã sử dụng giấy tờ tùy thân của bà T để xin việc làm tại Công ty TNHH CT, trong khi thời gian này bà T thực tế đang làm việc tại Công ty TNHH FTN VN.

Như vậy, có cơ sở xác định từ tháng 12/2009 đến tháng 10/2010, người lao động Nguyễn Thị Bé đã sử dụng tên Nguyễn Thị Thanh T làm việc tại Công ty TNHH CT.

Xét, việc bà Nguyễn Thị Thanh T1 sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của chị gái là Nguyễn Thị Thanh T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH CT Việt Nam là hành vi lừa dối về mặt chủ thể, vi phạm nguyên tắc trung thực khi xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình trong quan hệ lao động. Do đó việc bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa dưới tên Nguyễn Thị Thanh T (tên do bà Nguyễn Thị Thanh T1 mượn khi ký kết hợp đồng) với Công ty TNHH CT Việt Nam là có căn cứ theo quy định tại Điều 4, Điều 127, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh, cập nhật thông tin và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 4, Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 32, Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đối với yêu cầu huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đối với bị đơn Công ty TNHH CT Việt Nam về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

Tuyên bố hợp đồng lao động được xác lập dưới tên bà Nguyễn Thị Thanh T và Công ty TNHH CT Việt Nam trong thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 10/2010 là vô hiệu.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Lý Từ Thị Ngọc Duyên

Nguyễn Văn Tiến